

5) Kết nối bằng nhau các quan hệ theo thuộc tính là:

- A. Thực hiện tích Đề Các và phép chọn
- B. Thực hiện tích Đề Các và phép chiếu
- C. Thực hiện phép chiếu và chia
- D. Thực hiện phép chiếu và phép chọn

6) Chọn một khẳng định nào sau đây là đúng nhất khi nói về phép hợp:

- A. Hợp thuộc tính của loại quan hệ hợp với các thuộc tính của các loại quan hệ nguồn
- B. Hợp các bộ của loại quan hệ hợp với các bộ của các loại quan hệ nguồn
- C. Hợp của 2 quan hệ khả hợp là một quan hệ khả hợp với các quan hệ nguồn
- D. Hợp của 2 quan hệ là một quan hệ khả hợp với các quan hệ nguồn

7) Chọn một khẳng định nào sau đây là đúng nhất khi nói về phép giao:

- A. Thuộc tính của loại quan hệ giao là giao các thuộc tính của các loại quan hệ nguồn
- B. Giao của các quan hệ là một quan hệ
- C. Giao các bộ của loại quan hệ giao với các bộ của các loại quan hệ nguồn
- D. Giao của các quan hệ khả hợp là một quan hệ khả hợp

8) Cho quan hệ R gồm các thuộc tính: K: mã thuê bao (khóa chính), TB: tên thuê bao, SDT: số điện thoại, DC: địa chỉ. Chọn câu đúng sau đây khi có yêu cầu in tên các thuê bao có cùng tên là Nguyễn Nguyệt Hương, biểu diễn bằng đại số quan hệ:

- A. $\delta_{TB = \text{"Nguyễn Nguyệt Hương"}}(R)$
- B. $\Pi_{TB}(\delta_{TB = \text{"Nguyễn Nguyệt Hương"}}(R))$
- C. $\Pi_{SDT}(\delta_{TB = \text{"Nguyễn Nguyệt Hương"}}(R))$
- D. $COUNT(*) (\delta_{TB = \text{"Nguyễn Nguyệt Hương"}}(R))$

9) Cho quan hệ R gồm các thuộc tính: K: mã thuê bao (khóa chính), TB: tên thuê bao, SDT: số điện thoại, D: địa chỉ. Chọn câu đúng sau đây khi có yêu cầu tính tổng số các thuê bao có cùng tên là Lê Ngọc Hà, biểu diễn bằng đại số quan hệ:

- A. $\Pi_{K\#, TB, DC, SDT}(\delta_{TB = \text{"Lê Ngọc Hà"}}(R))$
- B. $\Pi_*(\delta_{TB = \text{"Lê Ngọc Hà"}}(R))$
- C. $\Pi_{SDT}(\delta_{TB = \text{"Lê Ngọc Hà"}}(R))$
- D. $\Pi_{count(*)}(\delta_{TB = \text{"Lê Ngọc Hà"}}(R))$

10) Cho quan hệ R1 gồm các thuộc tính: K: mã khách hàng (khóa chính), KH: tên khách hàng, DC: địa chỉ và TK: tài khoản. R2 gồm các thuộc tính: S: số hóa đơn (khóa chính), NgayHD: ngày lập hóa đơn, Tongtien: tổng tiền hóa đơn, K: mã khách hàng. Chọn câu đúng sau đây khi có yêu cầu in các khách hàng đã mua hàng trong ngày 20/11/2011, biểu diễn bằng đại số quan hệ:

- A. $\delta_{\text{NgàyHD}='20/11/2011'}(R1)$
 B. $\Pi_{K,KH,DC,TK}(\delta_{\text{NgàyHD}='20/11/2011'}(R1 \bowtie_{R1.K = R2.K} R2))$
 C. $K,KH,DC,TK(\delta_{\text{NgàyHD}='20/11/2011'}(R1 \bowtie_{R1.K = R2.K} R2))$
 D. $\Pi^*(\delta_{\text{NgàyHD}='20/11/2011'}(R1 \bowtie_{R1.K = R2.K} R2))$

11) Cho quan hệ R1 gồm các thuộc tính: K: mã khách hàng (khóa chính), KH: tên khách hàng, DC: địa chỉ và TK: tài khoản. R2 gồm các thuộc tính: S: số hóa đơn (khóa chính), NgàyHD: ngày lập hóa đơn, Tongtien: tổng tiền hóa đơn, K: mã khách hàng. Chọn câu đúng sau đây khi có yêu cầu in tổng số khách hàng đã mua hàng trong ngày 20/11/2011, biểu diễn bằng đại số quan hệ:

- A. $\Pi_{\text{count}^*}(\delta_{\text{NgàyHD}='20/11/2011'}(R1 \bowtie_{R1.K = R2.K} R2))$
 B. $\text{count}(\delta_{\text{NgàyHD}='20/11/2011'}(R1 \bowtie_{R1.K = R2.K} R2))$
 C. $\text{NgàyHD} \Pi_{\text{count}^*}(R1 \bowtie_{R1.K = R2.K} R2)$
 D. $\text{NgàyHD} \Pi_{\text{count}}(R1 \bowtie_{R1.K = R2.K} R2)$

12) Cho quan hệ R1 gồm các thuộc tính: K: mã khách hàng (khóa chính), KH: tên khách hàng, DC: địa chỉ và TK: tài khoản. R2 gồm các thuộc tính: S: số hóa đơn (khóa chính), NgàyHD: ngày lập hóa đơn, Tongtien: tổng tiền hóa đơn, K: mã khách hàng. Chọn câu đúng sau đây khi có yêu cầu in số hóa đơn của các hóa đơn trong ngày 20/11/2011, biểu diễn bằng đại số quan hệ:

- A. $\Pi_{KH}(\delta_{\text{NgàyHD}='20/11/2011'}(R1 \bowtie_{R1.K = R2.K} R2))$
 B. $\Pi_S(\delta_{\text{NgàyHD}='20/11/2011'}(R1 \bowtie_{R1.K = R2.K} R2))$
 C. $KH(\delta_{\text{NgàyHD}='20/11/2011'}(R1 \bowtie_{R1.K = R2.K} R2))$
 D. $*(\delta_{\text{NgàyHD}='20/11/2011'}(R1 \bowtie_{R1.K = R2.K} R2))$

13) Cho quan hệ R1 gồm các thuộc tính: K: mã khách hàng (khóa chính), KH: tên khách hàng, DC: địa chỉ và TK: tài khoản. R2 gồm các thuộc tính: S: số hóa đơn (khóa chính), NgàyHD: ngày lập hóa đơn, Tongtien: tổng tiền hóa đơn, K: mã khách hàng. Chọn câu đúng sau đây khi có yêu cầu in tên các khách hàng đã mua hàng trong ngày 20/11/2011 với số tiền ≥ 2000000 , biểu diễn bằng đại số quan hệ:

- A. $\Pi_{KH}(\delta_{\text{NgàyHD}='20/11/2011'} \wedge \text{Tongtien} \geq 2000000}(R1 \bowtie_{R1.K = R2.K} R2))$
 B. $\Pi^*(\delta_{\text{NgàyHD}='20/11/2011'} \wedge \text{Tongtien} \geq 2000000}(R1 \bowtie_{R1.K = R2.K} R2))$
 C. $KH(\delta_{\text{NgàyHD}='20/11/2011'} \wedge \text{Tongtien} \geq 2000000}(R1 \bowtie_{R1.K = R2.K} R2))$
 D. $\Pi_{\text{count}(KH)}(\delta_{\text{NgàyHD}='20/11/2011'} \wedge \text{Tongtien} \geq 2000000}(R1 \bowtie_{R1.K = R2.K} R2))$

14) Ký hiệu $\Pi_K(R)$ là:

- A. Chọn thuộc tính K của loại quan hệ R.
 B. Chiếu trên thuộc tính K của loại quan hệ R.
 C. Chọn các bộ thỏa điều kiện K trên loại quan hệ R.
 D. Chọn tất cả thuộc tính, trừ thuộc tính K trên loại quan hệ R.

15) Ký hiệu $\delta_P(R)$ là:

- A. Chọn các bộ của R thỏa điều kiện P.
- B. Chọn các bộ của R không thỏa điều kiện P.
- C. Chọn thuộc tính P trên loại quan hệ R
- D. Chọn tất cả thuộc tính, trừ thuộc tính P trên loại quan hệ R.

16) Ký hiệu $\prod_K(\delta_P)(R)$ là:

- A. Chiều trên thuộc tính K của loại quan hệ R thỏa điều kiện P.
- B. Chiều trên thuộc tính P của loại quan hệ R thỏa điều kiện K.
- C. Chiều trên thuộc tính K của loại quan hệ R không thỏa điều kiện P.
- D. Chiều trên thuộc tính K và P của loại quan hệ R.

17) Ký hiệu $S \leftarrow \delta_P(R)$ là:

- A. Gán $\delta_P(R)$ cho S.
- B. Đổi tên $\sigma_P(R)$ thành tên mới là S.
- C. Chọn thuộc tính P của loại quan hệ R và đổi tên thành S.
- D. Chọn các bộ S trong loại quan hệ R thỏa điều kiện P.

18) Ký hiệu $R \times S$ (hoặc $R * S$) là:

- A. Phép giao giữa hai loại quan hệ R và S.
- B. Phép nhân giữa hai loại quan hệ R và S.
- C. Tích Đề-các giữa hai loại quan hệ R và S.
- D. Phép hội giữa hai loại quan hệ R và S.

22) Ký hiệu $R \triangleright \triangleleft S$ là:

- A. Phép giao giữa hai loại quan hệ R và S.
- B. Phép nhân giữa hai loại quan hệ R và S.
- C. Phép kết giữa hai loại quan hệ R và S.
- D. Phép hội giữa hai loại quan hệ R và S.

19) Phép toán $R \cap S = ?$

- A. $R \cup S - ((R - S) \cup (S - R))$
- B. $R \cup S - ((R \setminus S) \cup (S - R))$
- C. $R \cup S - ((R - S) \cup (S \setminus R))$
- D. $R \cup S - ((R - S) \cap (S - R))$

20) Phép toán $R \triangleright \triangleleft_C S = ?$

- A. $\delta_C(R \times S)$

- B. $\delta_C(R \setminus S)$
- C. $\delta_C(R * S)$
- D. $\delta_C(R \div S)$

21) Phép toán $R \cup S = ?$

- A. $\{t / t \in R \vee t \in S\}$
- B. $\{t / t \in R \wedge t \in S\}$
- C. $\{t / t \in R \setminus t \in S\}$
- D. $\{t / t \in R \div t \in S\}$

22) Phép toán $R \triangleright \triangleleft_C S = ?$

- A. $\delta_C(R \times S)$
- B. $\delta_C(R \setminus S)$
- C. $\delta_C(R * S)$
- D. $\delta_C(R \div S)$

23) Hai lược đồ quan hệ $R(A_1, A_2, \dots, A_n)$ và $S(B_1, B_2, \dots, B_m)$ là khả hợp nếu:

- A. $n = m$ và $DOM(A_i) = DOM(B_i), 1 \leq i \leq n$.
- B. $n > m$ và $DOM(A_i) = DOM(B_i), 1 \leq i \leq n$.
- C. $n < m$ và $DOM(A_i) = DOM(B_i), 1 \leq i \leq n$.
- D. $n = m$ và $DOM(A_i) \subsetneq DOM(B_i), 1 \leq i \leq n$.

24) Cho câu truy vấn: $SELECT A1, A2 FROM R1, R2 WHERE A1 = 'Viet Nam'$. Hãy chọn một khẳng định đúng sau đây:

- A. $\delta_{A1='Viet Nam'}(\Pi_{A1,A2}(R1 \triangleright \triangleleft R2))$
- B. $\Pi (\delta_{A1='Viet Nam'}(R1 \triangleright \triangleleft R2))$
- C. $\Pi_{A1,A2} (\delta_{A1='Viet Nam'}(R1 \triangleright \triangleleft R2))$
- D. $\Pi_{A1,A2} (R1) \delta_{A1='Viet Nam'}(R2)$

25) Cho câu truy vấn: $SELECT A FROM R1, R2 WHERE R1.A = R2.A$. Hãy chọn một khẳng định đúng sau đây:

- A. $\delta_{R1.A=R2.A}(R1) \delta_{R1.A=R2.A}(R2)$
- B. $\Pi_A(\delta_{R1.A=R2.A}(R1 \triangleright \triangleleft R2))$

C. $B_A(R_1) \Pi_A(R_2)$

D. $\delta_{R1.A=R2.A}(\delta_{R1.A=R2.A}(R_1 \triangleright \triangleleft R_2))$

26) Cho cơ sở dữ liệu gồm các loại quan hệ sau:

SANBONG(SOHIEUSAN: Số hiệu sân, TENSAN: Tên sân, SUCCHUA: Sức chứa, DIACHI: Địa chỉ)

DOIBONG(MADB: Mã đội bóng, TENDB: Tên đội bóng, SOCAUTHU: Số cầu thủ, HLV: Huấn luyện viên)

CAUTHU(SOHIEUCT: Số hiệu cầu thủ, TENCAUTHU: Họ tên cầu thủ, MADB: Mã đội bóng, NGAYSINH: Ngày sinh của cầu thủ)

LICHTHIDAU(SOHIEUSAN, MADB, THOIGIAN: Thời gian diễn ra trận đấu (Ngày, giờ))

Biểu diễn yêu cầu sau bằng ngôn ngữ đại số quan hệ: Đưa ra danh sách các cầu thủ của đội bóng 'Nghệ An'.

A. $\Pi_{TENCAUTHU}(\delta_{TENDB='Nghệ An'}(DOIBONG))$

B. $\Pi_{TENCAUTHU}(\delta_{TENDB='Nghệ An'}(CAUTHU \triangleright \triangleleft DOIBONG))$

C. $(\delta_{='Nghệ An'}) \Pi (CAUTHU)$

D. $\Pi_{TENDB='Nghệ An'}(DOIBONG)$

27) Cho cơ sở dữ liệu gồm các loại quan hệ sau:

SANBONG(SOHIEUSAN: Số hiệu sân, TENSAN: Tên sân, SUCCHUA: Sức chứa, DIACHI: Địa chỉ)

DOIBONG(MADB: Mã đội bóng, TENDB: Tên đội bóng, SOCAUTHU: Số cầu thủ, HLV: Huấn luyện viên)

CAUTHU(SOHIEUCT: Số hiệu cầu thủ, TENCAUTHU: Họ tên cầu thủ, MADB: Mã đội bóng, NGAYSINH: Ngày sinh của cầu thủ)

LICHTHIDAU(SOHIEUSAN, MADB, THOIGIAN: Thời gian diễn ra trận đấu (Ngày, giờ))

Biểu diễn yêu cầu sau bằng ngôn ngữ đại số quan hệ: Cho biết địa chỉ sân bóng mà đội bóng 'Sài Gòn FC' thi đấu vào ngày 26/08/2011.

A. $\Pi_{DIACHI}(\delta_{THOIGIAN='26/8/2007' \vee TENDOIBONG='Sài Gòn FC'}(SANBONG \triangleright \triangleleft LICHTHIDAU))$

B. $\Pi_{DIACHI}(\delta_{THOIGIAN='26/8/2007' \wedge TENDOIBONG='Sài Gòn FC'}(SANBONG \triangleright \triangleleft LICHTHIDAU))$

C. $\Pi(\delta_{THOIGIAN='26/8/2007' \vee TENDOIBONG='Sài Gòn FC'}(SANBONG \triangleright \triangleleft LICHTHIDAU))$

D. $\Pi(\delta_{THOIGIAN='26/8/2007' \wedge TENDOIBONG='Sài Gòn FC'}(SANBONG \triangleright \triangleleft LICHTHIDAU))$

28) Cho cơ sở dữ liệu gồm các loại quan hệ sau:

SANBONG(SOHIEUSAN: Số hiệu sân, TENSAN: Tên sân, SUCCHUA: Sức chứa, DIACHI: Địa chỉ)

DOIBONG(MADB: Mã đội bóng, TENDB: Tên đội bóng, SOCAUTHU: Số cầu thủ, HLV: Huấn luyện viên)

CAUTHU(SOHIEUCT: Số hiệu cầu thủ, TENCAUTHU: Họ tên cầu thủ, MADB: Mã đội bóng, NGAYSINH: Ngày sinh của cầu thủ)
LICHTHIDAU(SOHIEUSAN, MADB, THOIGIAN: Thời gian diễn ra trận đấu (Ngày, giờ))

Biểu diễn yêu cầu sau bằng ngôn ngữ đại số quan hệ: Cho biết huấn luyện viên chỉ đạo trận đấu trên sân Lạch Tray vào ngày 19/08/2011.

- A. $\Pi_{HLV} (\delta_{THOIGIAN='19.08.2007' \wedge TENSAN='Lạch Tray'} (SANBONG \triangleright \triangleleft LICHTHIDAU \triangleright \triangleleft DOIBONG))$
 B. $\Pi_{HLV} (\delta_{THOIGIAN='19.08.2007' \wedge TENSAN='Lạch Tray'} (SANBONG \triangleright \triangleleft LICHTHIDAU))$
 C. $\Pi_{HLV} (\delta_{THOIGIAN='19.08.2007' \wedge TENSAN='Lạch Tray'} (LICHTHIDAU \triangleright \triangleleft DOIBONG))$
 D. $\Pi_{HLV} (\delta_{THOIGIAN='19.08.2007' \wedge TENSAN='Lạch Tray'} (SANBONG \triangleright \triangleleft DOIBONG))$

29) Cho CSDL gồm các loại quan hệ sau:

NHA_CC(MANCC, TENNCC, DIACHINCC)

MATHANG(MAMH, TENMH, DVT)

CT_NHACC_MH(MANCC, MAMH, SOLUONG, DONGIA, THANHTIEN)

Biểu diễn câu hỏi sau bằng ngôn ngữ đại số quan hệ: Cho biết mã các nhà cung cấp chưa cung cấp mặt hàng nào. 0903812354

- A. $\Pi_{MANCC} (NHA_CC) - \Pi_{MANCC} (CT_NHACC_MH)$
 B. $\Pi_{MANCC} (\delta_{NHA_CC.MANCC \text{ not in } CT_NHACC_MH.MANCC} (NHA_CC \triangleright \triangleleft CT_NHACC_MH))$
 C. $\Pi_{MANCC} (\delta_{NHA_CC.MANCC \notin CT_NHACC_MH.MANCC} (NHA_CC \triangleright \triangleleft CT_NHACC_MH))$
 D. $\Pi_{MANCC} (\delta_{NHA_CC.MANCC \exists CT_NHACC_MH.MANCC} (NHA_CC \triangleright \triangleleft CT_NHACC_MH))$

30) Cho CSDL gồm các loại quan hệ sau:

NHA_CC(MANCC, TENNCC, DIACHINCC)

MATHANG(MAMH, TENMH, DVT)

CT_NHACC_MH(MANCC, MAMH, SOLUONG, DONGIA, THANHTIEN)

Biểu diễn câu hỏi sau bằng ngôn ngữ đại số quan hệ:

Cho biết mặt hàng có tên “Máy in” do nhà cung cấp ở địa chỉ nào cung cấp.

- A. $\Pi_{DIACHINCC} (\delta_{TENMH='Máy in'} (NHA_CC \triangleright \triangleleft MATHANG))$
 B. $\Pi_{DIACHINCC} (\delta_{TENMH='Máy in'} (NHA_CC \triangleright \triangleleft CT_NHACC_MH))$
 C. $\Pi_{DIACHINCC} (\delta_{TENMH='Máy in'} (NHA_CC \triangleright \triangleleft CT_NHACC_MH \triangleright \triangleleft MATHANG))$
 D. $\Pi_{DIACHINCC} (\delta_{TENMH='Máy in'} (MATHANG \triangleright \triangleleft CT_NHACC_MH))$

31) Cho CSDL gồm các loại quan hệ sau:

GV(MAGV: Mã số giảng viên, TENG: Họ và tên giảng viên, DIENHAI: Điện thoại giảng viên)

SV(MASV: Mã số SV, HOTEN: Họ tên SV, NS: Ngày sinh SV, TENLOP: Tên lớp)

LOP(TENLOP: Tên lớp, TENKHOA: Tên Khoa, SISO: Sĩ số, LOPTRUONG: Lớp trưởng)

PHANCONG (MAGV, TENLOP, MONHOC: Môn học)

Biểu diễn câu hỏi sau bằng ngôn ngữ đại số quan hệ:

Cho biết tên giảng viên có mã số 'GV005'?

- A. $\Pi_{TENG\bar{V}}(\delta_{MAGV='GV005'}(GV))$
- B. $\Pi_{TENG\bar{V}}(\delta_{MAGV='GV005'}(GV \triangleright \triangleleft PHANCONG))$
- C. $\Pi_{TENG\bar{V}}(\delta_{MAGV='GV005'}(GV \triangleright \triangleleft LOP))$
- D. $\Pi_{TENG\bar{V}}(\delta_{MAGV='GV005'}(GV \triangleright \triangleleft LOP \triangleright \triangleleft PHANCONG))$

32) Cho CSDL gồm các loại quan hệ sau:

GV(MAGV: Mã số giảng viên, TENG\bar{V}: Họ và tên giảng viên, DIENTHOAI: Điện thoại giảng viên)

SV(MASV: Mã số SV, HOTEN: Học tên SV, NS: Ngày sinh SV, TENLOP: Tên lớp)

LOP(TENLOP: Tên lớp, TENKHOA: Tên Khoa, SISO: Sĩ số, LOPTRUONG: Lớp trưởng)

PHANCONG (MAGV, TENLOP, MONHOC: Môn học)

Biểu diễn câu hỏi sau bằng ngôn ngữ đại số quan hệ:

Cho biết tổng số sinh viên của khoa 'Tin học'.

- A. $\Pi_{SUM(SISO)}(\delta_{TENKHOA='Tin\ học'}(SV \triangleright \triangleleft LOP))$
- B. $\Pi_{SUM(SISO)}(\delta_{TENKHOA='Tin\ học'}(LOP))$
- C. $\Pi_{SUM(SISO)}(\delta_{TENKHOA='Tin\ học'}(LOP \triangleright \triangleleft PHANCONG))$
- D. $\Pi_{SUM(SISO)}(\delta_{TENKHOA='Tin\ học'}(GV \triangleright \triangleleft PHANCONG))$

33) Cho CSDL gồm các loại quan hệ sau:

GV(MAGV: Mã số giảng viên, TENG\bar{V}: Họ và tên giảng viên, DIENTHOAI: Điện thoại giảng viên)

SV(MASV: Mã số SV, HOTEN: Học tên SV, NS: Ngày sinh SV, TENLOP: Tên lớp)

LOP(TENLOP: Tên lớp, TENKHOA: Tên Khoa, SISO: Sĩ số, LOPTRUONG: Lớp trưởng)

PHANCONG (MAGV, TENLOP, MONHOC: Môn học)

Biểu diễn câu hỏi sau bằng ngôn ngữ đại số quan hệ:

Cho biết các sinh viên đã học môn 'Mạng máy tính'.

- A. $\Pi_{MASV,HOTEN,NGAYSINH,TENLOP}(\delta_{MONHOC='Mạng\ máy\ tính'}(SV \triangleright \triangleleft LOP \triangleright \triangleleft PHANCONG))$
- B. $\Pi_{MASV,HOTEN,NGAYSINH,TENLOP}(\delta_{MONHOC='Mạng\ máy\ tính'}(SV \triangleright \triangleleft LOP))$
- C. $\Pi_{MASV,HOTEN,NGAYSINH,TENLOP}(\delta_{MONHOC='Mạng\ máy\ tính'}(LOP \triangleright \triangleleft PHANCONG))$
- D. $\Pi_{MASV,HOTEN,NGAYSINH,TENLOP}(\delta_{MONHOC='Mạng\ máy\ tính'}(SV \triangleright \triangleleft PHANCONG))$

34) Cho CSDL gồm các loại quan hệ sau:

HOADON(SOHD: Số hóa đơn, SOHIEUKH: Số hiệu KH, NGÀYBH: Ngày bán hàng, TONGTIEN: Tổng tiền)

MATHANG(MAMH: Mã mặt hàng, TENMH: Tên mặt hàng, DVT: Đơn vị tính)

KHACHHANG(SOHIEUKH, TENKH: Họ tên KH, DIACHI: Địa chỉ KH, TAIKHOAN: Số tài khoản)

CTHD(SOHD, MAMH, SOLUONG: Số lượng, DONGIA: Đơn giá, THANHTIEN: Thành tiền)

Biểu diễn câu hỏi sau bằng đại số quan hệ: Cho biết các hóa đơn sau ngày 13/12/2011.

A. $\Pi_{\text{SOHIEUHD}, \text{SOHIEUKH}, \text{NGAYBH}, \text{TONGTIEN}}(\delta_{\text{NGAYBH} < '13/12/2006'}(\text{HOADON}))$

B. $\Pi_{\text{SOHIEUHD}, \text{SOHIEUKH}, \text{NGAYBH}, \text{TONGTIEN}}(\delta_{\text{Date(NGAYBH)} > '13/12/2006'}(\text{HOADON}))$

C. $\Pi_{\text{SOHIEUHD}, \text{SOHIEUKH}, \text{NGAYBH}, \text{TONGTIEN}}(\delta_{\text{Date(NGAYBH)} < '13/12/2006'}(\text{HOADON}))$

D. $\Pi_{\text{SOHIEUHD}, \text{SOHIEUKH}, \text{NGAYBH}, \text{TONGTIEN}}(\delta_{\text{NGAYBH} > '13/12/2006'}(\text{HOADON}))$

35) Cho CSDL gồm các loại quan hệ sau:

HOADON(SOHD: Số hóa đơn, SOHIEUKH: Số hiệu KH, NGAYBH: Ngày bán hàng, TONGTIEN: Tổng tiền)

MATHANG(MAMH: Mã mặt hàng, TENMH: Tên mặt hàng, DVT: Đơn vị tính)

KHACHHANG(SOHIEUKH, TENKH: Họ tên KH, DIACHI: Địa chỉ KH, TAIKHOAN: Số tài khoản)

CTHD(SOHD, MAMH, SOLUONG: Số lượng, DONGIA: Đơn giá, THANHTIEN: Thành tiền)

Biểu diễn câu hỏi sau bằng đại số quan hệ:

Cho biết tên những khách hàng đã mua mặt hàng có mã 'MH05'.

A. $\Pi_{\text{TENKH}}(\delta_{\text{MAMH}='MH05'}(\text{KHACHHANG} \bowtie \text{HOADON}))$

B. $\Pi_{\text{TENKH}}(\delta_{\text{MAMH}='MH05'}(\text{KHACHHANG} \bowtie \text{HOADON} \bowtie \text{CTHD}))$

C. $\Pi_{\text{TENKH}}(\delta_{\text{MAMH}='MH05'}(\text{MATHANG} \bowtie \text{HOADON} \bowtie \text{CTHD}))$

D. $\Pi_{\text{TENKH}}(\delta_{\text{MAMH}='MH05'}(\text{HOADON} \bowtie \text{CTHD}))$

5A 6B 7C 8B 9D 10B 11A 12B 14B 15A 16A 17A 18C 22C 19A 20C 21A 23A 24C 25B.